

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/RƯỢU GIA NGUYỄN/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất rượu Gia Nguyễn

Địa chỉ: Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0976879812

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 05H8001189, Đăng ký lần đầu ngày 26/2/2014, nơi cấp: UBND huyện Kim Động.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 08/2017/GCNATTP-UBND ngày 12/7/2017, nơi cấp: UBND huyện Kim Động.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Rượu trắng

2. Thành phần: Nước, Gạo, men thuốc bắc.

- Hàm lượng Etanol (% thể tích ở 20⁰C): 28± 2 %Vol

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng.

- *Cảnh báo: Trẻ vị thành niên, phụ nữ trong giai đoạn mang thai và cho con bú không nên sử dụng rượu; Sử dụng rượu làm giảm khả năng lái xe, vận hành máy móc.*

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong các bình, can được làm từ nhựa đảm bảo theo QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 300 ml, 500ml, 750ml, 1 lít, 1,5 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít, 25 lít, 30 lít, 40lít, 45 lít.

- Đóng chai thủy tinh đạt quy chuẩn đạt QCVN 12-4:2015/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 300 ml, 500ml, 750ml, 1 lít, 1,5 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít, 25 lít, 30 lít, 40lít, 45 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Cơ sở sản xuất rượu Gia Nguyễn

Địa chỉ: Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0976879812

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Phục

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; TCVN 7043:2013 Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về rượu trắng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2019

CHỦ CƠ SỞ

Phúc
Nguyễn Xuân Phúc

DỰ THẢO NỘI DUNG MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Rượu trắng

- Thành phần: Nước, Gạo, men thuốc bắc.

- HI Etanol: 28 ± 2 %Vol

- Ngày sản xuất:

- Cảnh báo: Trẻ vị thành niên, phụ nữ trong giai đoạn mang thai và cho con bú không nên sử dụng rượu; Sử dụng rượu làm giảm khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất rượu Gia Nguyễn

Địa chỉ: Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0976879812

Thế tích:

Phục



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.06.04.116

1. Tên mẫu/Name of sample : Rượu trắng
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Cơ sở sản xuất rượu Gia Nguyễn
Name/Address of customer Trương Xá, Toàn Thắng, Kim Động, Hưng Yên
3. Mô tả mẫu/Sample description : /
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 04/06/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 04/06/2019 - 10/06/2019
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	TCVN 8007:2009	/	Sản phẩm dạng lỏng, trong, không màu, mùi thơm, vị đặc trưng	TCVN 7043:2013
2	Độ cồn/ Ethanol (20°C)	TCVN 8008:2009	%V	28,0	TCVN 7043:2013 tự công bố
3	Acetaldehyde	GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (<1,0)	TCVN 7043:2013 tự công bố
4	Methanol	TCVN 8010:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	80,9	TCVN 7043:2013 ≤ 2000
5	Furfural	GC-FID	mg/L	Không phát hiện (< 20,0)	
6	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: methyl-2 propanol-1	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	TCVN 7043:2013
7	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: iso-amyllic	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 3462 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 12 tháng 07 năm 2019
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN AN VĂN DŨNG

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2019/ Hanoi, June 10, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
01 bản trả cho khách hàng. 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

